

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 799/2022/HS-PT  
Ngày: 24-10-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Tuấn Vinh

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Trần Văn Mười

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký viên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/10/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm **công khai** vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **366/2022/TLPT- HS ngày 10 tháng 6 năm 2022** đối với bị cáo Phạm Thị Tú Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 237/2022/HS-ST ngày: 27-5-2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***\*Bị cáo có kháng cáo:***

**Phạm Thị Tú Tr**, giới tính: Nữ; sinh ngày 10/4/1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X, Đường 12, tổ 35, khu phố Trường Khánh, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Phạm Văn G (chết) và bà Lê Kim A; Hoàn cảnh gia đình: có chồng Lê Quang V và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến ngày 09/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

***\*Người bào chữa theo chỉ định của Tòa án cho bị cáo:***

Luật sư Vũ Thanh Hà - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng tháng 6/2020, Phạm Thị Tú Tr có mượn của bà Võ Kim Phụng 41.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi 02 triệu đồng/tháng, do Tr còn nợ chưa trả tiền lãi 02 tháng, nên bà Ph tính vào tiền gốc và lãi, tổng cộng Tr nợ 45.000.000 đồng. Sau đó, bà Ph nhiều lần gọi điện thoại, nhưng Tr vẫn không trả tiền, nên bà Ph dọa sẽ nói cho gia đình chồng Tr biết, nên Tr hẹn ngày 31/12/2020 sẽ trả.

Khoảng 10 giờ ngày 31/12/2020, bà Ph đi đến nhà Tr tại địa chỉ X Đường 8, khu phố Trường Khánh, phường Long Phước, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức) để lấy tiền, khi đến do không thấy Tr ở nhà nên bà Ph đi ra quán nước ngồi chờ, một lúc sau thì Tr về gặp bà Ph, nên nói bà Ph đi vào trong nhà để nói chuyện trả nợ. Khi vào trong nhà, Tr đóng cửa chính lại và nói với bà Ph sẽ trả trước 25.000.000 đồng còn 20.000.000 đồng cho Tr viết giấy nợ lại đến ngày 29 Tết sẽ trả, bà Ph đồng ý, Tr viết giấy đưa cho bà Ph và nói bà Ph ngồi ở ghế chờ Tr đi lấy tiền. Sau đó, Tr nhìn thấy con của Tr cầm sợi dây dù màu xanh, dài khoảng 75cm đang ngồi chơi trên bàn gần đó, nên Tr nảy sinh ý định giết bà Ph để không phải trả nợ, Tr đi lại bàn lấy sợi dây dù cầm trên tay rồi đi vòng ra phía sau ghế của bà Ph đang ngồi, vòng sợi dây dù qua cổ bà Ph và dùng 02 tay siết mạnh, bà Ph vùng vẫy chống trả làm cả 02 té ngã xuống nền nhà, bà Ph dùng răng cắn vào tay phải của Tr và kêu cứu. Lúc này, bà Nguyễn Thị Hà là hàng xóm nhà kế bên nghe tiếng tri hô, chạy qua nhìn thấy Tr và bà Ph đang vật lộn dưới nền nhà nên đã vào can ngăn và gọi bà Lê Kim Anh là mẹ ruột Tr đang bán nước mía phía trước cổng nhà chạy vào cùng can ngăn, sau đó bà Ph đi đến Cơ quan Công an trình báo.

Ngày 31/12/2020, Bệnh viện Quận 9 cấp giấy chứng nhận thương tích số 44/CN-BVQ9 đối với Võ Kim Phụng, với chẩn đoán: chấn thương phần mềm vùng cổ do dây siết/ dũa thương.

Biên bản khám xét dấu vết trên thân thể của Phạm Thị Tú Tr ghi nhận tại vị trí ngón cái và ngón trỏ bàn tay phải có 02 vết rách da.

Ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 9 đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thị Tú Tr.

Ngày 07/01/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Thị Tú Tr về tội “Giết người” (do bị can đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Phạm Thị Tú Tr khai do không có khả năng trả nợ và sợ bà Ph nói cho gia đình biết nên đã nảy sinh ý định giết bà Ph để không phải trả nợ, khi bà Ph tới nhà, Tr đi ra đóng cửa chính lại để thực hiện hành vi phạm tội mà không bị ai phát hiện.

Vật chứng vụ án: Một sợi dây dù màu xanh dài 75cm.

Về phần dân sự: Bà Võ Kim Phượng không yêu cầu bồi thường tổn hại về sức khỏe và tinh thần, phía gia đình bị can đã thỏa thuận hoàn trả cho bà Ph 45.000.000 đồng. Bà Ph không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Tr.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKS-P2 ngày 15/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Thị Tú Tr tội “Giết người” theo điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Bản án hình sự sơ thẩm số: 237/2022/HS-ST ngày: 27-5-2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:**

Áp dụng điểm q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 50, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tú Tr 12 (mười hai) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến ngày 09/01/2021.

Ngoài ra, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

Ngày 07/6/2022, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

***\*Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát:

Hội đồng xét xử, bị cáo đã tuân thủ đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ; mức án sơ thẩm phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo phạm tội do hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ; hậu quả của hành vi phạm tội chưa xảy ra; bị cáo không cố ý giết người. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

để bị cáo sớm trở lại xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo không cố ý giết người.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Tú Tr không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị Tú Tr tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ ngày 31/12/2020, bà Ph đi đến nhà bị cáo Tr tại địa chỉ 114 Đường 8, khu phố Trường Khánh, phường Long Phước, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức) gặp Tr để lấy tiền đã cho Tr mượn trước đó, nhưng không thấy Tr ở nhà, nên bà Ph đi ra quán nước ngồi chờ, một lúc sau thì Tr đi về gặp bà Ph nói bà Ph đi vào trong nhà để nói chuyện trả nợ. Khi vào trong nhà, Tr đi ra đóng cửa chính lại và nói với bà Ph sẽ trả trước 25.000.000 đồng còn 20.000.000 đồng cho Tr viết giấy nợ lại đến ngày 29 Tết sẽ trả, bà Ph đồng ý, Tr viết giấy đưa cho bà Ph và nói bà Ph ngồi ở ghế chờ Tr đi lấy tiền, thực tế là Tr cũng không có tiền để trả cho bà Ph, nên khi Tr nhìn thấy con của Tr cầm sợi dây dù màu xanh, dài khoảng 75cm đang ngồi chơi trên bàn gần đó, Tr nảy sinh ý định giết bà Ph để không phải trả nợ, Tr đi lại bàn lấy sợi dây dù cầm trên tay rồi đi vòng ra phía sau ghế của bà Ph đang ngồi, vòng sợi dây dù qua cổ bà Ph và dùng 02 tay siết mạnh, bà Ph vùng vẫy chống trả làm cả 02 té ngã xuống nền nhà, bà Ph dùng răng cắn vào tay phải của Tr và kêu cứu. Lúc này bà Nguyễn Thị Hà là hàng xóm nhà kế bên nghe tiếng tri hô nên chạy qua nhìn thấy Tr và bà Ph đang vật lộn dưới nền nhà nên đã vào can ngăn và gọi bà Lê Kim Anh là mẹ ruột của Tr đang bán nước mía phía trước cổng nhà chạy vào cùng can ngăn.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về tội danh, tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Phạm Thị Tú Tr đã phạm vào tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hậu quả của vụ án chưa xảy ra là do bà Ph chống cự và được mọi người phát hiện can ngăn kịp thời nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị Tú Tr là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, bị cáo có con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo đã hoàn trả cho bà Ph số tiền 45.000.000 đồng và được bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp các quy định của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới tại cấp phúc thẩm, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí do không được chấp nhận kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Tú Tr; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 237/2022/HS-ST ngày: 27-5-2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thị Tú Tr phải chịu 200.000đ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TTG Công an TP.HCM, bị cáo;
- Lưu: HS; VP; (HKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Tuấn Vinh**

